

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07 /2014/QĐ-UBND

An Giang, ngày 25 tháng 02 năm 2014

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: ...S..... Ngày: 02/3.....

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh An Giang****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 16/2009/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8 Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 15/4/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 01/2009/TTLT-BTP-BNV ngày 28 tháng 4 năm 2009 của Bộ Tư pháp - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và công tác tư pháp của Ủy ban nhân dân cấp xã;

Căn cứ Quyết định số 2497/QĐ-BTP ngày 11 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt Đề án “Thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại tại tỉnh An Giang”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 99/TTr- SNV ngày 17 tháng 02 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 25/2009/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Tư pháp tỉnh An Giang và Quyết định số 01/2012/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc sửa đổi, bổ sung quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Tư pháp tỉnh An Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, Ban ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Website Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- VP.UBND tỉnh, TT.Công báo - Tin học;
- Sở, Ban, Ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: HCTC, P.TH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Vương Bình Thạnh

QUY ĐỊNH

**Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu
tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh An Giang**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 04 /2014/QĐ-UBND
ngày 25 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

Chương I

VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG

Điều 1. Sở Tư pháp tỉnh An Giang là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh An Giang, tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công tác xây dựng và thi hành pháp luật; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; pháp chế; kiểm soát thủ tục hành chính; phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; hộ tịch; quốc tịch; chứng thực; nuôi con nuôi; lý lịch tư pháp; bồi thường nhà nước; trợ giúp pháp lý; luật sư; tư vấn pháp luật; công chứng; giám định tư pháp; bán đấu giá tài sản; trọng tài thương mại; đăng ký giao dịch bảo đảm; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Sở Tư pháp có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của UBND tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tư pháp.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Trình UBND tỉnh ban hành

1. Các Quyết định, Chỉ thị và các văn bản khác thuộc phạm vi thẩm quyền của UBND tỉnh trong lĩnh vực tư pháp;

2. Kế hoạch dài hạn, 5 năm, hàng năm và các đề án, dự án, chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách tư pháp, cải cách thủ tục hành chính; xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Sở Tư pháp;

3. Quy hoạch phát triển nghề luật sư, công chứng, bán đấu giá tài sản và các nghề tư pháp khác ở địa phương thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Sở Tư pháp;

4. Văn bản quy phạm pháp luật quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với cấp Trưởng, cấp Phó các tổ chức thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tư pháp thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện).

Điều 4. Trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành.

1. Quyết định thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể các tổ chức thuộc Sở Tư pháp;

2. Quyết định, chỉ thị thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch UBND tỉnh về công tác tư pháp ở địa phương.

Điều 5. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý Nhà nước về công tác tư pháp được giao.

Điều 6. Về xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

1. Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, điều chỉnh chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính lập dự thảo dự kiến chương trình xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân để Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật;

2. Phối hợp soạn thảo các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh do các cơ quan chuyên môn khác của UBND tỉnh chủ trì soạn thảo;

3. Thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và UBND tỉnh ban hành theo quy định của pháp luật;

4. Tổ chức lấy ý kiến nhân dân về các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh và Bộ Tư pháp;

5. Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tự kiểm tra văn bản do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành;

6. Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện; hướng dẫn cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) theo quy định của pháp luật;

7. Tham mưu xử lý văn bản trái pháp luật đã được phát hiện; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các biện pháp xử lý văn bản trái pháp luật theo quy định của pháp luật;

8. Tổ chức thực hiện việc rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Điều 7. Về theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

1. Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

2. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật tại địa phương;

3. Theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tư pháp ở địa phương theo quy định của pháp luật;

4. Tổng hợp, đề xuất với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật; xây dựng báo cáo của Ủy ban nhân dân về tình hình thi hành pháp luật ở địa phương gửi Bộ Tư pháp theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Về kiểm soát thủ tục hành chính

1. Cho ý kiến về thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh;

2. Hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính tại địa phương;

3. Tổ chức thực hiện việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

4. Đôn đốc các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện việc thống kê các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi thẩm quyền để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố;

5. Kiểm soát chất lượng và nhập dữ liệu thủ tục hành chính, văn bản liên quan đã được công bố vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; tổ chức thực hiện tạo đường kết nối giữa trang tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính;

6. Tổ chức tiếp nhận, nghiên cứu và đề xuất việc phân công xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

7. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính tại các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã;

8. Thiết lập hệ thống công chức đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính theo chế độ kiêm nhiệm tại các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và đơn vị liên quan ở địa phương, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 9. Về phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở

1. Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chương trình, kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật và tổ chức thực hiện;

2. Theo dõi, hướng dẫn, đề xuất các giải pháp và kiểm tra công tác phổ biến giáo dục pháp luật tại địa phương; đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tổ chức Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên địa bàn;

3. Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh;

4. Xây dựng, tập huấn, bồi dưỡng, quản lý đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật; tham gia với các cơ quan có liên quan thực hiện chuẩn hóa đội ngũ giáo viên dạy môn giáo dục công dân, giáo viên, giảng viên dạy pháp luật theo quy định của pháp luật;

5. Hướng dẫn việc xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật ở cấp xã và ở các cơ quan, đơn vị khác theo quy định của pháp luật;

6. Hướng dẫn, kiểm tra về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở theo quy định của pháp luật; tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ và kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp;

7. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch và các Sở có liên quan giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn việc xây dựng hương ước, quy ước của thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc (gọi chung là thôn); tổ dân phố, khu phố, khóm và một số hình thức khác (gọi chung là tổ dân phố) phù hợp với quy định của pháp luật;

8. Làm thường trực Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật cấp tỉnh; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc đánh giá, công nhận, xếp hạng chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.

Điều 10. Về hộ tịch, quốc tịch và nuôi con nuôi

1. Chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện công tác đăng ký và quản lý hộ tịch ở địa phương;

2. Xây dựng hệ thống tổ chức đăng ký và quản lý hộ tịch, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác hộ tịch;

3. Giải quyết các việc về hộ tịch, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

4. Thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giải quyết các việc về hộ tịch, nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật;

5. Đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định thu hồi, hủy bỏ những giấy tờ hộ tịch do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp trái với quy định của pháp luật;

6. Quản lý, sử dụng, lưu trữ các loại sổ hộ tịch, biểu mẫu hộ tịch theo quy định pháp luật; cấp bản sao giấy tờ hộ tịch từ sổ hộ tịch;

7. Tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ các việc về quốc tịch; gửi văn bản đề nghị cơ quan Công an cấp tỉnh xác minh về nhân thân của người xin nhập, xin thôi, xin trở lại quốc tịch Việt Nam; trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, đề xuất và giải quyết theo thẩm quyền; đăng thông báo về việc xin nhập, xin thôi, xin trở lại quốc tịch Việt Nam; quản lý, lưu trữ các hồ sơ về quốc tịch.

Điều 11. Về lý lịch tư pháp

1. Xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp tại địa phương;

2. Tiếp nhận, xử lý thông tin lý lịch tư pháp do Tòa án, các cơ quan, tổ chức có liên quan và Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia cung cấp;

3. Lập Lý lịch tư pháp, cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo thẩm quyền;

4. Cung cấp Lý lịch tư pháp và thông tin lý lịch tư pháp, thông tin bổ sung cho Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia; cung cấp thông tin lý lịch tư pháp cho Sở Tư pháp khác.

Điều 12. Về bồi thường nhà nước

1. Bồi dưỡng, hướng dẫn kỹ năng, nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước cho công chức thực hiện công tác bồi thường nhà nước của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện;

2. Đề xuất, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường nhà nước trong trường hợp người bị thiệt hại yêu cầu hoặc chưa có sự thống nhất về việc xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường nhà nước theo quy định của pháp luật;

3. Cung cấp thông tin, hướng dẫn thủ tục hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện quyền yêu cầu bồi thường;

4. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc giải quyết bồi thường, chi trả tiền bồi thường và thực hiện trách nhiệm hoàn trả theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Về trợ giúp pháp lý

1. Quản lý, hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của Trung tâm và Chi nhánh của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước; hoạt động tham gia trợ giúp pháp lý của các Văn phòng luật sư, Công ty luật, Trung tâm tư vấn pháp luật theo quy định của pháp luật;
2. Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tổ tụng cấp tỉnh;
3. Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm Trợ giúp viên pháp lý; tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người thực hiện trợ giúp pháp lý trong phạm vi địa phương;
4. Quyết định công nhận, cấp và thu hồi thẻ Cộng tác viên trợ giúp pháp lý; cấp, thay đổi, thu hồi Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý của Văn phòng luật sư, Công ty luật và Trung tâm tư vấn pháp luật.

Điều 14. Về luật sư và tư vấn pháp luật

1. Thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho phép thành lập, giải thể, phê duyệt Điều lệ Đoàn luật sư;
2. Cấp, thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, Trung tâm tư vấn pháp luật, Thẻ tư vấn viên pháp luật;
3. Cung cấp thông tin về việc đăng ký hoạt động của Văn phòng luật sư, Công ty luật cho cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật; yêu cầu tổ chức hành nghề luật sư báo cáo về tình hình hoạt động khi cần thiết;
4. Tổ chức thực hiện quy hoạch, đề án phát triển tổ chức hành nghề luật sư ở địa phương sau khi được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt; tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển tổ chức hành nghề luật sư ở địa phương;
5. Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng tư vấn pháp luật; hỗ trợ tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho các tư vấn viên pháp luật theo quy định của pháp luật;
6. Hướng dẫn, kiểm tra về tổ chức và hoạt động của Đoàn luật sư, tổ chức hành nghề luật sư và Trung tâm tư vấn pháp luật theo thẩm quyền.

Điều 15. Về công chứng, chứng thực

1. Tổ chức thực hiện quy hoạch, đề án phát triển tổ chức hành nghề công chứng ở địa phương sau khi được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt; tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển tổ chức hành nghề công chứng;

2. Tiếp nhận, xem xét, kiểm tra hồ sơ đề nghị thành lập tổ chức hành nghề công chứng, đề nghị chuyển đổi loại hình Văn phòng công chứng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc thành lập tổ chức hành nghề công chứng theo quy hoạch tổng thể đã được phê duyệt, việc chuyển đổi loại hình Văn Phòng công chứng theo quy định;

3. Cấp, thu hồi Giấy đăng ký hoạt động; ra quyết định tạm ngừng hoạt động của Văn Phòng công chứng theo quy định;

4. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng theo quy định;

5. Đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp bổ nhiệm, miễn nhiệm Công chứng viên;

6. Tổ chức, phối hợp tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng hàng năm cho công chứng viên đang hành nghề công chứng tại địa phương theo quy định của pháp luật;

7. Thực hiện kiểm tra, thanh tra về tổ chức, hoạt động của tổ chức hành nghề công chứng theo quy định của pháp luật;

8. Hướng dẫn, kiểm tra, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và công chức Tư pháp - Hộ tịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã về việc cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký.

Điều 16. Về giám định tư pháp

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập tổ chức giám định tư pháp công lập; quyết định cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp; lập và công bố danh sách tổ chức giám định tư pháp ở địa phương; bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp theo thẩm quyền; lập và công bố danh sách người giám định tư pháp ở địa phương;

2. Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và kiến thức pháp luật cho giám định viên tư pháp ở địa phương;

3. Chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý về hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp.

Điều 17. Về bán đấu giá tài sản

1. Hướng dẫn nghiệp vụ bán đấu giá tài sản cho các tổ chức bán đấu giá tài sản trong phạm vi địa phương;

2. Tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển tổ chức bán đấu giá ở địa phương sau khi được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt; tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển tổ chức bán đấu giá ở địa phương;

3. Kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm về tổ chức, hoạt động bán đấu giá tài sản trong phạm vi địa phương theo thẩm quyền.

Điều 18. Về trọng tài thương mại

1. Đăng ký hoạt động, đăng ký thay đổi nội dung Giấy phép thành lập, thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam; đăng ký hoạt động, thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh của Trung tâm trọng tài;

2. Cập nhật thông tin về Trung tâm trọng tài, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài; Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam;

3. Cung cấp thông tin về việc đăng ký hoạt động, việc lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài; Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam cho cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức và cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật;

4. Kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật về tổ chức trọng tài, trọng tài viên theo thẩm quyền.

5. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trọng tài; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về tổ chức trọng tài, trọng tài viên theo quy định.

Điều 19. Về đăng ký giao dịch bảo đảm

1. Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn cho cán bộ làm công tác đăng ký giao dịch bảo đảm đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;

2. Phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện kiểm tra định kỳ các Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tại địa phương;

3. Báo cáo định kỳ sáu tháng, hàng năm cho Bộ Tư pháp và UBND tỉnh về việc đăng ký giao dịch bảo đảm đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại địa phương.

Điều 20. Về công tác pháp chế và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

1. Hướng dẫn, kiểm tra về việc thực hiện công tác pháp chế ở địa phương; chủ trì hoặc phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn, tổ chức bồi dưỡng kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ về công tác pháp chế;

2. Tổ chức thực hiện hoặc phối hợp thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Về quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện theo dõi và báo cáo công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính tại địa phương;

2. Đề xuất với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kiến nghị cơ quan chủ trì soạn thảo hoặc Bộ Tư pháp nghiên cứu, xử lý các quy định xử lý vi phạm hành chính không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn với nhau;

3. Phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

4. Thực hiện thống kê về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi quản lý của địa phương;

5. Xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính và tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính tại Bộ Tư pháp.

Điều 22. Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về thi hành án dân sự theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và quy chế phối hợp công tác giữa Cơ quan Tư pháp và Cơ quan Thi hành án dân sự địa phương do Bộ Tư pháp ban hành.

Điều 23. Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về Thừa phát lại.

Điều 24. Kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng theo quy định của pháp luật hoặc theo sự phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 25. Thực hiện hợp tác quốc tế về pháp luật và công tác tư pháp theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 26. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ thông tin trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tư pháp.

Điều 27. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các tổ chức trực thuộc Sở Tư pháp; quản lý biên chế công chức, cơ cấu công chức theo ngành, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng viên chức làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 28. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và theo phân cấp, Ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Điều 29. Thực hiện công tác thông tin, thống kê, tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ trong các lĩnh vực công tác được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Tư pháp.

Điều 30. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp theo quy định của pháp luật.

Điều 31. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 32. Lãnh đạo Sở

1. Sở Tư pháp có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc;
2. Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
3. Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc Sở ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở;
4. Việc bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Tư pháp ban hành và các văn bản khác theo quy định của pháp luật;
5. Việc miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 33. Cơ cấu tổ chức

1. Các phòng chuyên môn thuộc Sở gồm:
 - a) Văn phòng;
 - b) Thanh tra;
 - c) Phòng Xây dựng và Thẩm định văn bản quy phạm pháp luật;
 - d) Phòng Kiểm tra văn bản và Theo dõi thi hành pháp luật (bao gồm: kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật và công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính);
 - đ) Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính;
 - e) Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật (bao gồm: phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; công tác pháp chế và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; xây dựng hương ước, quy ước; xây dựng xã, phường, thị trấn tiếp cận pháp luật);
 - g) Phòng Hỗ trợ Tư pháp (bao gồm: luật sư; tư vấn pháp luật; công chứng; giám định tư pháp; bán đấu giá tài sản; trọng tài thương mại; đăng ký giao dịch

bảo đảm; thi hành án dân sự; bồi thường nhà nước; trợ giúp pháp lý; thừa phát lại và các lĩnh vực tư pháp khác);

h) Phòng Hành chính Tư pháp (bao gồm: hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi và lý lịch tư pháp);

2. Các tổ chức sự nghiệp thuộc Sở:

a) Các Phòng Công chứng (Số 1 và Số 2);

b) Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước;

c) Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản.

Điều 34. Biên chế công chức và số lượng người làm việc

1. Biên chế công chức của Sở Tư pháp:

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc, tính chất và đặc điểm của công tác tư pháp ở địa phương, Giám đốc Sở Tư pháp phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao biên chế công chức của Sở Tư pháp trong tổng số biên chế công chức của tỉnh, bảo đảm đúng đề án vị trí việc làm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp do UBND tỉnh quyết định giao theo đề án vị trí việc làm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Việc tuyển dụng, bố trí cán bộ, công chức, viên chức của Sở Tư pháp phải căn cứ vào vị trí việc làm, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp của viên chức Nhà nước theo quy định.

Điều 35. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp bố trí công chức phù hợp và quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở theo phân cấp của UBND tỉnh và quy định của pháp luật.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc cần bổ sung, sửa đổi, Sở Tư pháp báo cáo, đề xuất UBND tỉnh để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

thư

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH



Vương Bình Thạnh